TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

B¶n ¸n sè: 42/2020/HNG§-ST
Ngµy 21-8-2020
V/v: "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Bà Giáp Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 về việc " Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2020 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** *Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Trung Đồng, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

**** Bị đơn:*** *Anh Phạm Đăng H, sinh năm 1989 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Bỉ, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đề ngày 16/3/2020, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị T trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 197/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị với anh Phạm Đăng H và giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Phạm Đăng Tuấn

Anh, sinh ngày 16/3/2013 và Phạm Thị Thanh Ánh, sinh ngày 23/01/2015. Chị và anh H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ sau khi ly hôn cho đến nay, các con Anh, Ánh ở cùng với anh H và bố mẹ anh H. Con Tuấn Anh đang học lớp 1A Trường Tiểu học xã Ngọc Thiện, con Ánh đang học lớp mẫu giáo 4-5 tuổi Trường Mầm non xã Ngọc Thiện. Các con chị đều phát triển bình thường nH mỗi lần gặp con chị đều thấy các con rất tội nghiệp vì thiếu sự chăm sóc của mẹ, các con đều nói với chị là muốn ở với mẹ. Chị có về thăm con khoảng 2 tuần/lần nH lần nào chị về thì anh H và mẹ anh H là bà Nguyễn Thị Lân đều cản trở không cho chị thăm, gặp con. Chị đến lớp của các con để thăm nH bà Lân lại mắng cô giáo của các con vì đã cho chị gặp. Chị có mua sữa cho con nH sau đó nghe cô giáo nói lại là bà nội cháu vứt sữa đi, không cho cháu mang về để uống.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con Phạm Thị Thanh Ánh, để anh H tiếp tục nuôi con Phạm Đăng Tuấn Anh với lý do: Anh H cản trở việc chị thăm nom con, khiến con chị không được hưởng tình thương của mẹ. Hiện tại chị có đủ điều kiện để nuôi con và đảm bảo chăm sóc, giáo dục con được tốt. Chị đang làm ở Công ty Công ty TNHH New Wing Interconnect Technology Bắc Giang, địa chỉ ở khu Công nghiệp Vân Trung, Bắc Giang, thu nhập bình quân 10 triệu đồng/tháng, làm việc theo giờ hành chính 8 tiếng/ngày, được nghỉ chủ nhật, có nhiều thời gian chăm sóc con. Nhà chị trước đây chỉ có hai mẹ con, nay mẹ chị đã mất nH có để lại nhà, đất cho chị tại thôn Trung Đồng, xã Ngọc Châu. Chị ở cùng cậu mợ chị tại nhà của cậu mợ ở thôn Trung Đồng từ khi mẹ chị mất vào năm 2008 đến nay và được cậu mợ chị coi như con ruột. Cậu mợ chị có con trai đã lập gia đình ở riêng nên hiện nay chỉ có chị ở cùng cậu mợ. Nếu chị được nuôi con thì cậu mợ sẽ ủng hộ và giúp chị trông nom, chăm sóc và đưa đón con chị đi học khi chị vắng nhà.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con Phạm Thị Thanh Ánh, để anh H tiếp tục nuôi con Phạm Đăng Tuấn Anh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

* Đối với anh Phạm Đăng H, mặc dù đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và giao các văn bản tố tụng của Tòa án, tại các buổi làm việc và hòa giải anh H đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với việc xin thay đổi nuôi con sau khi ly hôn của chị T.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Đăng H vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T chấp

hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Phạm Đăng H chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 144, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 81, Điều 82, Điều 83; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật HNGĐ. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

Về quan hệ tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, giao cháu Phạm Thị Thanh Ánh, sinh ngày 23/01/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Phạm Đăng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đăng H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Phạm Đăng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nH vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[3] Đối với yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T Hội đồng xét xử thấy:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 197/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị với anh Phạm Đăng H và giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Phạm Đăng Tuấn Anh, sinh ngày 16/3/2013 và Phạm Thị Thanh Ánh, sinh ngày 23/01/2015. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Xét theo nguyện vọng và điều kiện kinh tế, điều kiện chăm sóc con của chị T thấy: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết ly hôn và giao con cho anh H nuôi cả hai cháu chị T trình bày do khi đó chị T không muốn tách hai cháu ra, đồng ý cho anh H nuôi cả hai con chung. NH quá trình thăm nom con chung sau ly hôn của chị T bị anh H và gia đình cản trở nên chị đề nghị được nuôi dưỡng một con chung là con gái và để anh H nuôi dưỡng một con

chung là con trai. Xét thấy cháu Ánh đến nay vẫn còn đang còn nhỏ mới hơn 5 tuổi, đang học mẫu giáo, là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị T lại có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Về điều kiện kinh tế chị T trình bày chị đang làm ở công ty có thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng, làm việc theo giờ hành chính 8 tiếng/ngày, được nghỉ chủ nhật, có nhiều thời gian chăm sóc con, đảm bảo điều kiện của hai mẹ con nếu chị được nuôi dưỡng một con chung. Về điều kiện thời gian chăm sóc và nơi ăn chốn ở chị T thì chị có nhà đất của mẹ để lại đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị được UBND huyện Tân Yên cấp năm 2013, chị đã sửa và tôn tạo lại nhà cửa để ở, chị đi làm thì có cậu mợ sẽ đưa đón con lúc chị đi làm giúp chị.

Theo xác minh tại gia đình và địa phương thì chị T từ khi ly hôn với anh H tuy không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nH chị người xuyên về thăm và mua quà cho các con của chị và anh H, gia đình anh H thường xuyên có hành vi ngăn cản không cho chị T thăm và chăm sóc con, sau nhiều lần bị cản trở như vậy thì chị T đến thăm con đều báo chính quyền thôn Bỉ can thiệp, đại diện thôn gồm trưởng thôn, phó thôn, đại diện các ban ngành có đến gặp gia đình anh H động viên, phân tích nH gia đình anh H không nghe và nhất quyết không cho chị T gặp con, nhiều lần như vậy đến nay thôn cũng không khuyên và can thiệp nữa. Sau đó chị T phải đến lớp để xin cô giáo cho gặp con và gửi đồ cho con thì gia đình anh H nói cả cô giáo và vất các đồ chị T gửi cho các cháu và không cho các cháu mang về. Mặt khác, chị T đang làm Công ty có thu nhập khoảng 10 triệu đồng, thời gian làm việc 8 giờ/ngày, chị T có nhà đất riêng do mẹ chị T để lại tại thôn Trung Đồng, xã Ngọc Châu, chị T vừa sửa và tôn tạo lại ngôi nhà do mẹ chị để lại. Do mẹ chị T đã mất nên chị ở với cậu mợ, cậu mợ là người còn khỏe, có thời gian giúp chị T trông nom, chăm sóc và đưa đón cháu đi học khi chị T đi làm. Địa phương xác nhận chị T có đủ điều kiện để nuôi con và đảm bảo cho con có điều kiện phát triển tốt. Cháu Ánh còn nhỏ là con gái nên cần tình thương chăm sóc của người mẹ. Gia đình chị T và chính quyền địa phương đề nghị xem xét cho chị T được nuôi dưỡng một con chung là phù hợp với điều kiện kinh tế, thời gian chăm sóc con, nơi ăn chốn ở để đảm bảo cho đứa trẻ phát triển tốt.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy chị T và anh H có hai con chung , chị T có đủ điều kiện nuôi con nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Ánh ổn định, phát triển, cần chấp nhận yêu cầu của chị T và giao cháu Ánh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình. Anh Phạm Đăng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

[4] Vấn đề cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Đăng H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81; Điều 82; Điều 83; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T: Giao con chung là Phạm Thị Thanh Ánh, sinh ngày 23/01/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Anh Phạm Đăng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

2. Án phí:

Anh Phạm Đăng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0006262 ngày 27/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

3.Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân